

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 323B, khu vực PT A, phường Tân P, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Phạm Điền T**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số 323B, khu vực PT A, phường Tân P, quận CR, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: 271E, đường số 11, KDC Diệu H, khu vực 2, phường HT, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Điền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Điền T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung là Phạm Điền T (nam), sinh ngày 02/01/2004 (đã trưởng thành), Phạm Điền T (nam), sinh ngày 11/4/2006 và Phạm Điền T (nam), sinh ngày 19/5/2007. Thống nhất bà T được tiếp tục nuôi cháu Tú và ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T và ông T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003178 ngày 11/01/2024 thành một phần án phí. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự.
- VKSND Q. CR.
- UBND phường Tân P,
quận CR, TPCT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân